

### 30-GIỚI ẪN THỨC ẪN DO NI CA NGÔI.

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có đàn-việt ban đêm đến mời các Tôn giả Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Ly-bà-đa, Kiếp-tân-na, A-nhã Kiều-trần-như v.v... chỉ có Tôn giả Đại Ca-diếp vì không cho mời ban đêm, nên sáng sớm đến giờ khát thực bèn khoác y, cầm bát vào xóm làng tuần tự khát thực. Khi Tôn giả đi đến cửa gia đình ấy, bà chủ nhà trông thấy rất hoan hỷ, liền bước đến cúi đầu đảnh lễ dưới chân Tôn giả, rồi đứng qua một bên, bạch: “Các Đại đức nhận lời mời của gia đình con nên hôm nay tập trung về đây, kính xin Tôn giả cũng nhận lời mời của con”.

Khi ấy, Tôn giả Ca-Diếp liền suy nghĩ: “Đây là gặp trực tiếp”, bèn nhận lời mời, rồi vào trong nhà ngồi, không đi đâu nữa. Bấy giờ, Tỳ-kheo ni Thâu-la-nan-đà khát thực ngang qua nhà ấy, trông thấy bà chủ nhà đang quét tước, soạn chén bát và các phẩm vật cúng dường, liền hỏi: “Ưu-bà-di, bà đang làm gì đấy?”.

Lúc ấy bà chủ nhà vì bận rộn các công việc nên không trả lời, đến nỗi cô hỏi đến lần thứ hai, thứ ba bà vẫn không đáp. Thâu-la-nan-đà liền lên tiếng: “Nay bà thật là tự kiêu quá lắm, tôi hỏi mấy lần mà vẫn không đáp”.

Bà chủ liền trả lời: “Hôm nay tôi mời các Đại đức Thanh văn Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên v.v... vì công việc túi bụi nên không thể trả lời”.

Thâu-la-nan-đà liền nói: “Những người bà chọn hôm nay, trong đàn voi không chọn những con voi lớn mà chọn những con voi nhỏ, trong đàn chim không chọn các con công mà chọn các con quạ già. Các con voi lớn đó là: Xiển-đà, Ca-lưu-đà-di, Tam-văn-đà-đạt-đa, Ma-sấn-sa-đạt-đa, Mã-sư, Mãn-túc và thị giả A-nan. Nếu bà nhờ tôi mời thì tôi sẽ mời giúp bà những Đại đức như thế đó”.

Lúc ấy Tôn giả Đại Ca-diếp đang ngồi trong nhà liền lên giọng đẵng hẵng. Thâu-la-nan-đà nghe tiếng liền hỏi bà chủ: “Đó là tiếng của ai vậy?”.

Bà chủ nhà đáp: “Đó là Trưởng lão Đại Ca-diếp đấy”.

Tỳ-kheo ni liền tán thán: “Bà được lợi ích rất lớn, vì đã mời được bậc đại long tượng như vậy, nếu tôi mời thì cũng sẽ mời Trưởng lão ấy”.

Tôn giả Ca-diếp nghe lời nói ấy rồi lòng không vui, liền hỏi cô: “Này cô em, vừa rồi cô bảo đó là hạng voi nhỏ, quạ già, giờ sao nói long tượng Đại đức? Nếu lời nói trước là chân thực, thì lời nói sau là hư dối. Nếu lời nói sau là chân thực thì lời nói trước là hư dối. Trong hai lời nói ấy lời nói nào trung thực?”

Vì Tôn giả Đại Ca-diếp có uy đức đáng tôn kính, dùng hai câu hỏi

cật vẫn khiến trách Tỳ-kheo ni, khiến cô hoảng sợ liền bỏ chạy, vấp ngã trên đất làm cho thân thể bị thương tích. Xiển-đà thấy vậy liền hỏi cô: “Cô xúc phạm ai mà đến nỗi thân thể bị thương tích như vậy?”

- Con xúc phạm Đại Ca-diếp.
- Cô đã xúc phạm người không đáng xúc phạm.

Các Tỳ-kheo nghe thế bèn đem sự kiện ấy đến bạch với Thế Tôn. Phật liền nói với các Tỳ-kheo: “Trong trường hợp này không tán thán cũng đã có lỗi huống gì lại tán thán. Từ nay về sau Ta không cho phép Tỳ-kheo nhận thức ăn do Tỳ-kheo ni tán thán mà được cúng dường.

Do thế, Tôn giả A-nan nổi tiếng phước đức tại thành Xá-vệ. Lại được Thế Tôn khen ngợi thầy có ba sự đầy đủ: Tên họ bà con thành tựu, là bậc đa văn đệ nhất trong hàng hữu học và là thị giả chu đáo đệ nhất. Vì vậy mà tại thành Xá-vệ có thôn Phước Đức, hễ ai trong thôn này làm nhà mới đều mời A-nan, hoặc lúc xông đất, hoặc lúc cạo đầu, lúc xỏ lỗ tai, tất cả đều mời A-nan.

Khi ấy, có một trưởng giả mời A-nan đến nhà dự lễ khánh thành. Thế nào là khánh thành? Chẳng hạn khánh thành nhà mới, giường mới, dụng cụ mới, mới khếp đầu, đàn bà mới sinh con, mặc áo mới, dùng quạt mới.

Khi A-nan thọ trai có một Tỳ-kheo khát thực đứng ở ngoài cửa. A-nan liền bảo đàn-việt cúng dường thức ăn cho Tỳ-kheo khát thực. Đàn-việt nghe A-nan dạy rất hoan hỷ, bèn lấy bát bỏ đầy thức ăn mỹ vị đem ra cúng dường Tỳ-kheo khát thực. Tỳ-kheo khát thực nhận thức ăn xong liền đứng đợi A-nan. A-nan ăn xong chú nguyện rồi bước ra. Tỳ-kheo khát thực thấy A-nan liền hỏi: “Tôn giả ăn chưa?”

- Ăn rồi.
- Ăn có ngon không?
- Vì sao thầy không ăn mà hỏi tôi ăn có ngon hay không ngon?
- Sở dĩ Tôn giả được ăn như thế này là do Tỳ-kheo ni tán thán.
- Thật như vậy sao?
- Đúng như vậy.

A-nan liền lấy lông chim ngoáy vào cổ cho mưa ra. Thế nên ngày đó thầy bị mất ăn khiến cho thân thể bị tiêu tụy, thầy bèn đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ chân Phật, rồi đứng hầu một bên. Phật biết mà vẫn hỏi: “A-nan, vì sao thân thể ông tiêu tụy như thế?”

- A-nan liền đem sự kiện trên bạch đầy đủ lên Thế Tôn.
- Phật bèn hỏi: “Ông có biết việc ấy không?”
- Bạch Thế Tôn! Con không biết.
- Biết mới có tội, không biết thì không có tội.

Các Tỳ-kheo liền bạch với Phật: “Bạch Thế Tôn! Vì sao Tỳ-kheo khát thực kia làm cho A-nan không vui?”

- Không những ngày nay ông ta làm cho A-nan không vui mà ngày xưa cũng đã từng làm, như trong kinh Hiền Điểu Sinh đã nói rõ.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, đến giờ khát thực, các Trưởng lão Tỳ-kheo khoác y, cầm bát vào thành tuần tự khát thực, đi đứng cử động có hàng ngũ có uy nghi. Khi ấy, có một trưởng giả nói như sau: “Lành thay, nếu bố thí y phục, thực phẩm, thuốc chữa bệnh cho những người xuất gia như vậy thì sẽ được lợi ích rất lớn”.

Ông lại suy nghĩ: “Nếu ta có khả năng ta sẽ cúng dường những người như vậy”.

Bấy giờ, có một Tỳ-kheo ni nghe thế liền nói với trưởng giả: “Lão trưởng, ông chỉ cần xuất tiền sắm thức ăn, tôi sẽ lo liệu giúp cho”. Người đàn-việt này rất có tín tâm nên hoan hỷ đưa tiền cho cô.

Tỳ-kheo ni bèn nói: “Lão trưởng, ông phải đi mời các Tỳ-kheo”.

Ông thưa: “Tôi không biết, nhờ cô mời giúp cho”. Tỳ-kheo ni liền sắm sửa các thức ẩm thực, xong rồi nói với đàn-việt: “Lão trưởng, các thức ăn đã sửa soạn xong, ông hãy đến chỗ Tỳ-kheo báo tin đã đến giờ”.

Người đàn-việt nói: “Tôi không biết, nhờ cô đi đến các Tỳ-kheo báo giờ giúp cho”.

Tỳ-kheo ni bèn đến Tinh xá bạch: “Đã đến giờ”.

Thế rồi các Tỳ-kheo đi đến nhà đàn-việt, an tọa chỉnh tề. Tỳ-kheo ni bèn nói với đàn-việt: “Ông hãy bưng dọn thức ăn cúng dường lên”.

Ông ta nói: “Thưa cô, cô hãy dọn giúp tôi”.

Các Tỳ-kheo liền suy nghĩ: “Bữa cúng dường này do Tỳ-kheo ni tán thán mà có chứ chẳng nghi ngờ gì nữa”, liền đứng dậy ra về.

Họ đi như vậy một người, hai người cuối cùng cả chúng đều ra về hết. Đàn-việt liền hỏi Tỳ-kheo ni: “Các Tôn giả vì sao đi hết mà không trở lại?”

Cô ni đáp: “Tôi không biết. Ông hãy đến chỗ Thế Tôn hỏi việc này. Phật sẽ nói cho ông hay”.

Ông ta bèn đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, đứng hầu một bên, rồi đem sự việc trên trình bày rõ đầu đuôi với Thế Tôn. Phật liền bảo gọi các Tỳ-kheo đến. Khi họ đến rồi, Phật liền hỏi rõ sự kiện kể trên: “Các ông có việc đó thật như vậy chăng?”.

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Từ hôm nay trở đi Ta cho phép (các Tỳ-kheo thọ trai) ở nhà đàn-việt cũ.

Thế rồi, Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, vì mười lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

***“Nếu Tỳ-kheo biết thức ăn do Tỳ-kheo ni tán thán mới có,***

*mà ăn ngoại trừ đàn-việt cũ - thì phạm Ba-dạ-đề”.*

***Giải Thích:***

Biết: Như trên đã nói.

Tán thán: Khen ngợi đức hạnh của người nào đó là cao quý.

Thức ăn: Gồm có năm loại: Mì, bún, cơm, cá, thịt.

Ngoại trừ đàn-việt cũ: (Tỳ-kheo thọ trai tại nhà đàn-việt cũ) Đức Thế Tôn bảo là không có tội.

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói.

Tóm lại có các trường hợp tán thán: Xướng đảnh cúng thời thán, hạ thực thời thán, sơ tác thực thời thán, tác thực dĩ biện thán; hữu thỉnh thời thán.

*Xướng đảnh cúng thời thán:* Dọn thức ăn xong, báo tin giờ ăn đã đến, bỗng có Tỳ-kheo khác tới, Tỳ-kheo ni liền nói với Ưu-bà-di: “Lại có Tỳ-kheo đến”. Ưu-bà-di liền nói: “Lành thay, tôi hoan hỷ cho người đi mời còn không được hưởng gì tự nhiên đến”, thì trong trường hợp này không gọi là tán thán. Trái lại, nếu Tỳ-kheo ni nói: “Vị này sống ở nơi rừng vắng, đi khát thực, mặc y phấn tảo, ngồi giữa trời, dùng nệm cỏ...”, dùng những lời ca ngợi như vậy để được cúng dường mà Tỳ-kheo ăn, thì phạm Ba-dạ-đề.

*Hạ thực thời thán:* Vừa mới ngồi ăn, bỗng có Tỳ-kheo khác lại đến, thì cũng như trường hợp vừa nói trên.

*Tác thực thời thán:* Lúc đang ăn thì có Tỳ-kheo khác đến, trong trường hợp này cũng như trên đã nói.

*Tác thực dĩ biện thán:* Lúc ăn vừa xong thì có Tỳ-kheo khác đến, Tỳ-kheo ni liền nói với Ưu-bà-di: “Lại có Tỳ-kheo đến”. Nếu Ưu-bà-di nói: “Lành thay, tôi cố sai người đi mời mà còn không thể được, hưởng gì bỗng nhiên lại tới”, thì không gọi là tán thán. Hoặc giả Ưu-bà-di nói: “Phải cúng dường nhiều bún, bánh, cơm, canh ngon lành một cách bình đẳng”, cũng không gọi là tán thán. Trái lại, nếu cô ni chê thức ăn ít, rồi bảo đàn-việt: “Hãy đưa thêm thầy ấy một nắm bún nữa”, (mà Tỳ-kheo ấy nhận lấy thức ăn) thì phạm Ba-dạ-đề.

*Hữu thỉnh thời thán:* Nếu Tỳ-kheo nói với đàn-việt: “Đồ chúng của thầy ấy đa văn tinh tấn, nên mời hết tất cả”. Đó gọi là tán thán để cúng dường thức ăn. Nếu cô ta nói: “Vị thủ chúng kia đa văn tinh tấn, nên vì Tỳ-kheo này mà mời thêm hai mươi người nữa”. Trong trường hợp này một người được tán thán, còn những người khác không phạm (tức không phải được tán thán). Nếu gặp trường hợp tán thán để mời thọ trai như thế, thì các Tỳ-kheo nên hoán chuyển chỗ ngồi, chứ không nên bỏ bàn ăn ra về. Nếu chỗ ngồi bên cạnh dơ bẩn không sạch, không thích đổi chỗ, thì nên tâm niệm: “Thức ăn ta đang ăn trong bát này là

của Tỳ-kheo Mỗ giáp kia”, nghĩ như vậy thì không có tội.

Nếu Tỳ-kheo ni nói với Ưu-bà-di: “Bà nên thường xuyên mời Tôn giả Mỗ giáp kia đến cúng dường”. Đó gọi là tán thán. Trái lại, nếu nói: “Tôn giả kia có thể thường đi khất thực”, thì không gọi là tán thán. Thế nên nói:

*“Tăng không sai, trời tối,  
Không bạch, vì thức ăn.  
Cùng ngồi, cùng đi chung  
Qua đò và cho y.  
May y, tán thán thực  
Xong phần ba bạt cừ”.*

